

Bản án số: 830/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lê Đình Tiến

2- Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1207/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng C - sinh năm 1985; HKTT: ấp T, xã A, huyện M, tỉnh An Giang; địa chỉ cư trú : đường L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lưu Giang T - sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: đường A, Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà C có mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 11 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng C trình bày:

Bà và ông Lưu Giang T tự nguyện tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95/P9, quyền số 01/2011 ngày 02/6/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà ở Quận 8 chung sống với nhau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau vui vẻ như bạn bè (không quan hệ vợ chồng) đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề dẫn đến thường xuyên

cãi nhau, ông T lười lao động, không chịu lo làm ăn, ham chơi, không làm tròn trách nhiệm của một người chồng. Bà C nhiều lần khuyên ông T cố gắng làm việc nhưng ông T không thay đổi, đã cố gắng giữ gìn hạnh phúc gia đình, xoa dịu những mâu thuẫn nhưng quan hệ vợ chồng không có dấu hiệu khả quan mà ngày càng tồi tệ hơn. Từ năm 2013 bà C dọn ra ngoài sống, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, mỗi người một cuộc sống không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được bà C yêu cầu ly hôn với ông Lưu Giang T để ổn định cuộc sống.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà C khai không có.

Bị đơn ông Lưu Giang T vắng mặt dù được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn trình bày: Từ khi ly thân đến nay ông T cũng không hề liên hệ gì với bà, hai bên không có phương án nào để hàn gắn nên bà vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà C khai không có.

Bị đơn ông Lưu Giang T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của Nguyên đơn tại phiên tòa đã đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị Hồng C có đơn xin ly hôn ông Lưu Giang T, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn ngụ tại quận Tân Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có T hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm

sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng C có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn ông Lưu Giang T đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn T hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy:

[2.1.1] Về hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 95/P9, quyền số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường 9 quận Tân Bình, Tp. HCM cấp ngày 02/6/2011 thì quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo ý kiến trình bày của bà C thì giữa hai bên đã có mâu thuẫn tồn tại và đã ly thân từ giữa năm 2013. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do thời gian chung sống nhưng ông T, bà C không có quan hệ vợ chồng, ông T lười lao động, không chịu lo làm ăn, dẫn đến vợ chồng cãi nhau và sống ly thân, tuy nhiên ông T không hề có động thái hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Do hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên nền tảng của sự thương yêu, quý trọng, tin tưởng, chăm sóc, giúp đỡ và tôn trọng nhau nhưng giữa bà C và ông T đã không hòa hợp, thiếu sự thương yêu, tin tưởng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong thời gian giải quyết Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt thể hiện Bị đơn không tôn trọng giữ gìn mối quan hệ hôn nhân này, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do đó căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.1.2] Về con chung: Bà C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.1.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] *Về án phí:* Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do nguyên đơn chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng C :

- *Về hôn nhân:* Bà Phạm Thị Hồng C được ly hôn với ông Lưu Giang T.

- *Về con chung:* Bà C khai không có.

- *Về tài sản chung:* Bà C khai không có

- *Về nợ chung:* Bà C khai không có.

2. *Về án phí:*

Án phí ly hôn sơ thẩm bà Phạm Thị Hồng C phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án bà C đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0039585 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm

